

ĐẶC TẢ CẤU TRÚC THÔNG TIN MẪU PHIẾU PHẪU THUẬT BỀ MẶT NHÃN CẦU

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU U CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	KIỂU DỮ LIỆU	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Thông tin hành chính	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
I	Thông tin hành chính	1.2	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
I	Thông tin hành chính	1.3	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	Thông tin hành chính	1.4	GioiTinh	Giới tính 1-Nam, 2-Nữ, 3-Khác	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
I	Thông tin hành chính	1.5	DiaChi	Địa chỉ	Chuỗi	500	
I	Thông tin hành chính	1.6	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Thông tin hành chính	1.7	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Thông tin hành chính	1.8	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	Thông tin hành chính	1.9	MaBenhAn	Mã bệnh án	Chuỗi	25	
I	Thông tin hành chính	1.10	SoYTe	Tên Sở Y tế	Chuỗi	250	

I	Thông tin hành chính	1.11	BenhVien	Tên bệnh viện	Chuỗi	250	Theo BHYT
I	Thông tin hành chính	1.12	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	Thông tin hành chính	1.13	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
I	Thông tin hành chính	1.14	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
I	Thông tin hành chính	1.15	NgayPhauThuat	Ngày phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Thông tin hành chính	1.16	NgayPhauThuat_Gio	Giờ phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	Thông tin hành chính	1.17	ChanDoanTruocPhauThuat	Chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	1000	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
II	Chỉ định phẫu thuật	2.1	ChiDinhPhauThuat	Chỉ định PT (0=Mắt phải, 1=Mắt trái) – lưu "01", "10"...	Chuỗi	2	
II	Chỉ định phẫu thuật	2.2	ChiDinhPhauThuat_MoTa	Chỉ định phẫu thuật (ghi chữ)	Chuỗi	200	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.1	MaPhauThuatVienChinh	Mã PTV chính	Chuỗi	25	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.2	PhauThuatVienChinh	Phẫu thuật viên chính	Chuỗi	250	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.3	MaPhauThuatVienPhu	Mã PTV phụ	Chuỗi	25	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.4	PhauThuatVienPhu	Phẫu thuật viên phụ	Chuỗi	250	

III	Đội ngũ phẫu thuật	3.5	MaBacSiGayMe	Mã bác sĩ gây mê	Chuỗi	25	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.6	BacSiGayMe	Bác sĩ gây mê	Chuỗi	250	
IV	Phương pháp vô cảm	4.1	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm (0=Mê, 1=Tê, 2=CNC/bề mặt) – "100","010"...	Chuỗi	3	
IV	Phương pháp vô cảm	4.2	LoaiThuocGayTe	Loại thuốc gây tê	Chuỗi	200	Thông tư 20/2022/TT-BYT, ngày 31/12/2022 của Bộ Y Tế
V	Mô tả phẫu thuật	5.1	LuocDoPhauThuat	Lược đồ phẫu thuật	Chuỗi	1000	
V	Mô tả phẫu thuật	5.2	CoDinhMi	Cố định mi (0=Vành mi, 1=Chỉ cơ trực)	Chuỗi	2	
V	Mô tả phẫu thuật	5.3	GotToChucTonThuong	Gọt tổ chức (0=KM, 1=GM)	Chuỗi	2	
V	Mô tả phẫu thuật	5.4	GotKichThuoc	Kích thước gọt	Chuỗi	100	
V	Mô tả phẫu thuật	5.5	GotToanBoNC	Gọt toàn bộ nhãn cầu	Kiểu True/False		
V	Mô tả phẫu thuật	5.6	GotDoSau	Độ sâu gọt (0=1/3, 1=1/2, 2=3/4, 3=khác)	Chuỗi	4	
V	Mô tả phẫu thuật	5.7	GotDoSau_MoTa	Độ sâu gọt (ghi chữ)	Chuỗi	100	
V	Mô tả phẫu thuật	5.8	GotDacDiem	Đặc điểm gọt (0=Tổ chức xơ, 1=Hoại tử)	Chuỗi	2	
V	Mô tả phẫu thuật	5.9	TachDinhMiCau	Tách dính mi cầu (0=Trên,1=Dưới,2=Trong,3=Ngoài,4=Toàn)	Chuỗi	5	

				n bộ)			
V	Mô tả phẫu thuật	5.10	GhepMangOi	Ghép màng ối	Kiểu True/False		
V	Mô tả phẫu thuật	5.11	GhepMangOiKichThuoc	Kích thước ghép màng ối	Chuỗi	100	
V	Mô tả phẫu thuật	5.12	ViTriGM	Vị trí ghép màng ối (0=Một phần, 1=Toàn bộ)	Chuỗi	2	
V	Mô tả phẫu thuật	5.13	ViTriCM	Vị trí CM ghép màng ối (0=Trên,1=Dưới,2=Trong,3=Ngoài,4=Toàn bộ)	Chuỗi	5	
V	Mô tả phẫu thuật	5.14	GMOHinhThuc	Hình thức ghép màng ối (0=1 lớp,1=2 lớp,2=3 lớp,3=khác)	Chuỗi	4	
V	Mô tả phẫu thuật	5.15	GMOHinhThuc_MoTa	Hình thức ghép màng ối (ghi chữ)	Chuỗi	200	
V	Mô tả phẫu thuật	5.16	GhepKMRia	Ghép KM rìa (0=Tự thân, 1=Đồng loại)	Chuỗi	2	
V	Mô tả phẫu thuật	5.17	GhepKMRia_MoTa	Ghi chú ghép KM rìa	Chuỗi	200	
V	Mô tả phẫu thuật	5.18	ViTriGhepKM	Vị trí ghép KM (0=Một phần, 1=Toàn bộ)	Chuỗi	2	
V	Mô tả phẫu thuật	5.19	ViTriGhepKMKichThuoc	Kích thước ghép KM rìa (mm)	Chuỗi	100	
V	Mô tả phẫu thuật	5.20	KyThuatKhau	Kỹ thuật khâu (0=Mũi rời, 1=Liên tục)	Chuỗi	2	
V	Mô tả phẫu thuật	5.21	LoaiChiKhau	Loại chỉ khâu (0=Nylon,1=Prolene,2=Tiêu,3=Khác)	Chuỗi	4	

V	Mô tả phẫu thuật	5.22	LoaiChiKhau_MoTa	Loại chỉ khâu (ghi chữ)	Chuỗi	200	
V	Mô tả phẫu thuật	5.23	CoChi	Cỡ chỉ (0=10.0, 1=9.0, 2=8.0, 3=khác)	Chuỗi	4	
V	Mô tả phẫu thuật	5.24	CoChi_MoTa	Cỡ chỉ (ghi chữ)	Chuỗi	100	
V	Mô tả phẫu thuật	5.25	PTPhoiHop	PT phối hợp (8 mục: Rửa mủ, Cắt bẻ, Lấy T3, ...) – lưu dạng "10000000"...	Chuỗi	8	
V	Mô tả phẫu thuật	5.26	MoTa	Mô tả thêm	Chuỗi	2000	
V	Mô tả phẫu thuật	5.27	HinhAnhMoTa	Hình ảnh mô tả	Chuỗi	1000	
V	Mô tả phẫu thuật	5.28	ThuocTiem	Thuốc tiêm	Chuỗi	500	Thông tư 20/2022/TT-BYT, ngày 31/12/2022 của Bộ Y Tế
V	Mô tả phẫu thuật	5.29	ThuocTra	Thuốc tra	Chuỗi	500	Thông tư 20/2022/TT-BYT, ngày 31/12/2022 của Bộ Y Tế
V	Mô tả phẫu thuật	5.30	BangMat	Băng mắt (0=Băng che, 1=Băng ép)	Chuỗi	2	
VI	Ký phiếu	6.1	MaPhauThuatVien	Mã phẫu thuật viên (ký cuối)	Chuỗi	25	
VI	Ký phiếu	6.2	PhauThuatVien	Phẫu thuật viên (ký cuối)	Chuỗi	250	
VI	Ký phiếu	6.3	NgayLapPhieu	Ngày lập phiếu	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

Chuỗi Json

{

"MaQuanLy": 126987,
"HoVaTenBenhNhan": "1",
"NgaySinh": "2026-04-02",
"GioiTinh": 0,
"DiaChi": "1",
"NgayVaoVien": "2026-04-01T14:30:00",
"ID": 0,
"MaBenhNhan": "1",
"MaBenhAn": "1",
"SoYTe": "1",
"BenhVien": "1",
"MaCSKCB": "1",
"IDMauPhieu": 353,
"Tuoi": 1,
"NgayPhauThuat": "2026-04-01T14:30:00",
"NgayPhauThuat_Gio": "2026-04-01T14:30:00",
"ChanDoanTruocPhauThuat": "1",
"ChiDinhPhauThuat": "1",
"ChiDinhPhauThuat_MoTa": "1",
"MaPhauThuatVienChinh": "1",
"PhauThuatVienChinh": "1",
"MaPhauThuatVienPhu": "1",
"PhauThuatVienPhu": "1",

"MaBacSiGayMe": "1",
"BacSiGayMe": "1",
"PhuongPhapVoCam": "1",
"LoaiThuocGayTe": "1",
"LuocDoPhauThuat": "1",
"CoDinhMi": "1",
"GotToChucTonThuong": "1",
"GotKichThuoc": "1",
"GotToanBoNC": false,
"GotDoSau": "1",
"GotDoSau_MoTa": "1",
"GotDacDiem": "1",
"TachDinhMiCau": "1",
"GhepMangOi": false,
"GhepMangOiKichThuoc": "1",
"ViTriGM": "1",
"ViTriCM": "1",
"GMOHinhThuc": "1",
"GMOHinhThuc_MoTa": "1",
"GhepKMRia": "1",
"GhepKMRia_MoTa": "1",
"ViTriGhepKM": "1",
"ViTriGhepKMKichThuoc": "1",

```
"KyThuatKhau": "1",
"LoaiChiKhau": "1",
"LoaiChiKhau_MoTa": "1",
"CoChi": "1",
"CoChi_MoTa": "1",
"PTPhoiHop": "1",
"MoTa": "1",
"HinhAnhMoTa": "1",
"ThuocTiem": "1",
"ThuocTra": "s",
"BangMat": "s",
"MaPhauThuatVien": "s",
"PhauThuatVien": "s",
"NgayLapPhieu": "2026-04-01T14:30:00"
}
```